

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 24/2018/HS-ST
Ngày 22-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, TP. CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Viễn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thúy

Ông Lương Hùng Dũng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương-
Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tùng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2018/TLHS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Võ Văn Đ sinh năm 1985; Nơi sinh: Cần Thơ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã H, huyện Đ, thành phố Cần Thơ; Nơi ở hiện nay: Xã H, huyện Đ, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Hữu P và bà Nguyễn Thị P; Vợ Nguyễn Thị Phương D; Có hai con lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17-3-2018 đến ngày 16-5-2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo “có mặt”.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Võ Hữu P sinh năm 1966 “có mặt”.

Bà Nguyễn Thị P sinh năm 1964 “có mặt”

Chị Nguyễn Thị Phương D sinh năm 1986 “vắng mặt”

Bà Nguyễn Thị B sinh năm 1941 “vắng mặt”

Ông Thái Văn T sinh năm 1970 “vắng mặt”

Chị Lâm Thị D sinh năm 1970 “vắng mặt”

Anh Võ Hoàng D sinh năm 1971 “vắng mặt”

Bà Nguyễn Thị Bé H sinh năm 1961 “vắng mặt”

Anh Thái Minh C sinh năm 1978 “vắng mặt”

Cùng địa chỉ: Xã H, huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

Ông Lương Văn T sinh năm 1962, địa chỉ: Xã A, huyện Đ, thành phố Cần Thơ “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 17 tháng 3 năm 2018 Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Cần Thơ thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của ông Võ Hữu P tại xã H, huyện Đ, thành phố Cần Thơ phát hiện ông Võ Hữu P và Võ Văn Đ có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi bán số đề tại nhà.

Vật chứng thu giữ gồm: 06 tờ phoi đề trong đó có 03 phoi đề của bị cáo Đến được đánh số từ 01 đến 09, 03 tờ phoi của ông Phước được đánh số từ 01 đến 03; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1010, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1011; 01 máy radio hiệu CRAVEN; 01 máy radio hiệu L-218; 03 cây viết mực màu đen; tiền Việt Nam 9.150.000đồng.

Quá trình điều tra xác định bị cáo Võ Văn Đ hoạt động ghi bán số đề từ khoảng tháng 10/2017 đến ngày 17-3-2018 thì bị bắt. Cách thức mua bán là hàng ngày các con bạc điện thoại hoặc trực tiếp đến nhà của bị cáo để mua số đề, sau đó bị cáo tổng hợp phoi đề giữ lại ăn thua trực tiếp với những người mua số. Trung bình mỗi ngày bị cáo thu lợi bất chính khoảng 50.000đồng, trong khoảng thời gian từ tháng 10/2017 đến ngày 16-3-2018 bị cáo thu lợi bất chính với tổng số tiền khoảng 7.500.000đồng.

Hình thức ghi bán số đề của bị cáo như sau: Đài Miền Nam bán lô A, lô B và bao lô 02 con số. Đối với lô A và lô B bán 1000đồng thu 1000đồng, bao lô 02 con số bán 1000đồng thu 15.000đồng, trúng 80.000đồng. Đài Miền Bắc bán lô A, lô B và bao lô 02 con số. Đối với lô A bán 1000đồng thu 4000đồng, lô B bán 1000đồng thu 1000 đồng, bao lô 02 con số bán 1000đồng thu 23.000đồng, trúng 80.000đồng.

Vào ngày 17-3-2018 bị cáo ghi bán số đề đài Long An cho 05 người với tổng số tiền trên tờ phoi số 03 là 2.250.000đồng, tiền trúng 3.600.000đồng, tổng số tiền đánh bạc là 5.850.000đồng. Bị cáo chỉ nhớ tên 04 người gồm: Nguyễn Thị Bé H và Lâm Thị D bao lô số 19 với số tiền 20.000đồng x 15.000đồng = 300.000đồng, số 20 với số tiền 20.000đồng x 15.000đồng = 300.000đồng, số 02 với số tiền 10.000đồng x 15.000đồng = 150.000đồng. Tất cả các con số trên không trúng. Thái Minh C bao lô số 34 với số tiền 25.000đồng x 15.000đồng = 375.000đồng, số 43 với số tiền 45.000đồng x 15.000đồng = 675.000đồng, trúng được 45.000đồng x 80.000đồng = 3.600.000đồng, tổng số tiền đánh bạc của Thái Minh C là 4.650.000đồng. Thái Văn T mua số 87 bao lô 10.000đ x 15.000đ = 150.000đồng, không trúng, tổng số tiền đánh bạc của Thái Văn T là 150.000đồng. Ngoài ra trước ngày 17-3-2018 bị cáo còn ghi bán số đề cho các con bạc gồm: Võ Hoàng D, Lương Văn T, Thái Minh C, Nguyễn Thị Bé H nhưng không nhớ ngày,

không nhớ số và không nhớ số tiền cụ thể. Ngày 17-3-2018 bị cáo ghi bán số đề được 2.250.000đồng nhưng chỉ nhận được 1.050.000đồng.

Ngoài ra lúc khám xét Công an còn thu giữ các phôi đề do bị cáo bán vào những ngày trước đó với số tiền trên các phôi như sau: Tờ phôi số 01 không ghi đài bán số tiền phôi 84.000đồng. Tờ phôi số 02 bán đài An Giang số tiền phôi 2.080.000đồng. Tờ phôi số 04 không ghi đài bán số tiền phôi 3.010.000đồng. Tờ phôi số 05 không ghi đài bán số tiền phôi 4.055.000đồng. Tờ phôi số 06 bán đài Miền Bắc số tiền phôi 2.430.000đồng. Tờ phôi số 07 bán đài Cần Thơ số tiền phôi 2.470.000đồng. Tờ phôi số 08 bán đài Miền Bắc số tiền phôi 2.801.000đồng. Tờ phôi số 09 không ghi đài bán số tiền phôi 285.000 đồng, tất cả các tờ phôi trên không xác định được ngày bán cụ thể.

Tại bản cáo trạng số 19/CT - VKSCĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Võ Văn Đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Văn Đ từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự . Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 1010, tiền thu lợi bất chính 7.500.000đồng bị cáo giao nộp. Đối với số tiền 2.000.000đồng thu giữ của bị cáo, trong đó tiền bán số đề ngày bị bắt là 1.050.000đồng cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước, còn lại 950.000đồng trả lại cho bị cáo. Trả lại cho ông Võ Hữu P 01 điện thoại di động Nokia 1011 và số tiền 150.000đồng. Trả lại cho bà Võ Thị P 01 máy Radio hiệu Craven, 01 máy Radio hiệu L-218 và số tiền 5.000.000đồng; Trả lại cho chị Nguyễn Thị Phương D 2.000.000đồng. Tịch thu tiêu hủy 03 viết mực màu đen. Lưu kèm hồ sơ vụ án các tờ phôi ghi số đề.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình khẩn xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Qua đối chiếu quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nhận

thấy các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo và khai nhận:

Bị cáo thực hiện hành vi ghi bán số đề từ khoảng tháng 10/2017 đến ngày 17-3-2018 thì bị bắt. Hàng ngày các con bạc điện thoại hoặc trực tiếp đến nhà bị cáo để mua số đề, sau đó bị cáo tổng hợp phôi đề giữ lại ăn thua trực tiếp với các con bạc. Trung bình mỗi ngày bị cáo thu lợi bất chính khoảng 50.000đồng, trong thời gian mua bán số đề bị cáo thu lợi bất chính được khoảng 7.500.000đồng. Vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 17 tháng 3 năm 2018 Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Cần Thơ thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo tại xã H, huyện Đ, thành phố Cần Thơ thu giữ một số tờ phôi ghi bán số đề của bị cáo. Trong ngày bị bắt bị cáo bán số đề cho 05 người với số tiền trên phôi và tiền trúng là 5.850.000đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với những chứng cứ thu thập có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa. Xét thấy, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, chỉ vì ham lợi mà thực hiện hành vi mua bán số đề hưởng lợi bất chính, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, số tiền mà bị cáo ghi bán số đề và tiền trúng trong ngày bắt là 5.850.000đồng. Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; đã tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, quá trình điều tra bị cáo bị tạm giữ tạm giam một thời gian tương đối dài. Do đó không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Vì vậy căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Đại diện viện kiểm sát đề nghị miễn cho bị cáo. Tuy nhiên xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo không thuộc trường hợp quá khó khăn. Do đó căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải nộp 10.000.000đồng để sung công quỹ Nhà Nước.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điện thoại di động Nokia 1010, tiền Việt Nam 2.000.000đồng thu giữ của bị cáo và tiền thu lợi bất chính bị cáo đã giao nộp 7.500.000đồng. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước điện thoại di động, tiền thu lợi

bất chính và tiền bán số đề tổng cộng là 8.550.000đồng, trả lại cho bị cáo 950.000đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo khai nhận các khoản tiền trên do bán số đề mà có nên cần tịch thu toàn bộ sung công quỹ Nhà nước; Điện thoại di động Nokia 1011 và số tiền 150.000đồng thu giữ của ông Võ Hữu P; 01 máy Radio hiệu Craven, 01 máy Radio hiệu L-218 và số tiền 5.000.000đồng thu giữ của bà Nguyễn Thị P; Số tiền 2.000.000đồng thu giữ của chị Nguyễn Thị Phương D quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu; 03 viết mực màu đen dùng để ghi bán số đề không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; Các tờ phôi ghi số đề lưu kèm hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[7] Đối với ông Võ Hữu P (cha bị cáo) và chị Nguyễn Thị Phương D (vợ bị cáo) quá trình điều tra chưa chứng minh được có hành vi mua bán và giúp sức cho bị cáo trong việc ghi bán số đề nên chưa đủ cơ sở để xử lý Cơ quan điều tra đề nghị xử lý hành chính là có căn cứ. Đối với các con bạc như Thái Văn T, Lâm Thị D, Nguyễn Thị Bé H, Thái Minh C, Võ Hoàng D có hành vi mua số đề do bị cáo bán nhưng số tiền mua số đề chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Điều tra xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Võ Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Văn Đ 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01(một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22-6-2018).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, thành phố Cần Thơ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp trong quá trình chấp hành án người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo phải nộp 10.000.000đồng để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước điện thoại di động Nokia 1010 và số tiền 9.500.000đồng (trong đó, 2.000.000đồng thu giữ trong người bị cáo và 7.500.000đồng tiền thu lợi bất chính bị cáo giao nộp theo biên lai thu số 000156 ngày 20/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ); Trả lại cho ông Võ Hữu P điện thoại di động Nokia 1011 và số tiền 150.000đồng; Trả lại cho bà Nguyễn Thị P 01 máy Radio hiệu Craven, 01 máy Radio hiệu L-218 và số tiền 5.000.000đồng; Trả lại cho chị Nguyễn Thị Phương

D số tiền 2.000.000đồng; Tịch thu tiêu hủy 03 viết mực màu đen; Lưu kèm hồ sơ vụ án các tờ phôi ghi bản số đề.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 12/QĐ-VKSCĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ)

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền làm kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKDND thành phố Cần Thơ.
- VKSND huyện Đ;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Đ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS sự huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Minh Viễn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Minh Viễn

